

Năm giữ (từ Mua vào)

Giá mục tiêu: VNĐ60,900 (giữ nguyên)

Tiềm năng tăng/giảm: 0.5%

Giá cổ phiếu (đồng) (23/12/2024) 60,600

Mã Bloomberg PVI VN

Giá cao/thấp 52 tuần (đ) 42,058-60,600

GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ) 57,100

Vốn hóa thị trường (tỷ đ) 14,180

Vốn hóa trị trường (tr.USD) 557

Slg CP lưu hành (tr.đv) 234

Slg CP NN được sở hữu (tr.đv) 234

Slg CP NN được mua (tr.đv) 98.9

Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN 100%

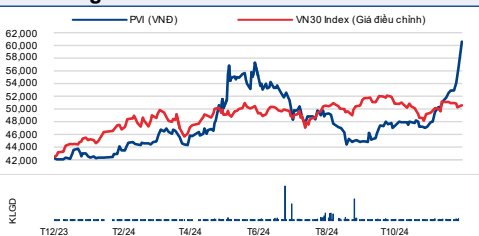
Tỷ lệ sở hữu của NN 57.7%

Tỷ lệ freefloat 8.29%

Cổ đông lớn HDI và bên liên quan (55.0%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Giá cổ phiếu (%)	-1 thg	-3 thg	-12 thg
Cổ phiếu thường	28.4	35.3	44.4
So với chỉ số	24.8	35.1	19.8
So với ngành	-	-	-

Nguồn: Công ty, FactSet

HSC và trung bình thị trường

EPS ĐC (đồng)	HSC	Thị trường	% ch.lệch
2024F	3,844	3,844	0.0
2025F	4,293	4,293	0.0
2026F	4,968	4,968	0.0

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

PVI là công ty bảo hiểm phi nhân thọ số 1 tại Việt Nam.

Chuyên viên phân tích

Nguyễn Thanh Tùng, CFA

Trưởng phòng, Ngành Dịch Vụ Tài Chính

tung.nguyenthanh@hsc.com.vn

+84 24 3933 4693 Ext. 4869

Phạm Liên Hà, CFA

Giám đốc, Ngành Dịch Vụ Tài Chính

ha.plien@hsc.com.vn

+84 24 3933 4693 Ext. 4852

Hạ khuyến nghị xuống Năm giữ sau khi giá cổ phiếu tăng mạnh

- HSC hạ khuyến nghị xuống Năm giữ sau khi giá cổ phiếu tăng 28% trong 1 tháng qua. PVI hiện có định giá hợp lý, phản ánh dự báo tăng trưởng lợi nhuận, tâm lý tích cực đối với xu hướng lãi suất tăng và kỳ vọng về thương vụ thoái vốn của PVN. Chúng tôi không thay đổi giá mục tiêu cho PVI.
- HSC giữ nguyên quan điểm về triển vọng trung & dài hạn, đồng thời duy trì dự báo lợi nhuận giai đoạn 2024-2026. Rủi ro có thể tác động đến dự báo của chúng tôi bao gồm tiềm năng tăng trưởng quy mô thị trường, thị phần gia tăng và xu hướng lãi suất.
- PVI đang giao dịch với P/B trượt dự phóng 1 năm là 1,7 lần, cao hơn 1,9 độ lệch chuẩn so với bình quân quá khứ. Lợi suất cổ tức của PVI là 4-5% tại thị giá hiện tại.

Sự kiện: Giá cổ phiếu tăng mạnh gần đây

Giá cổ phiếu PVI đã tăng mạnh trong 1 tháng qua và tiến sát tới giá mục tiêu của chúng tôi là 60.900đ. Chúng tôi hạ khuyến nghị chủ yếu do tiềm năng tăng giá không còn nhiều đồng thời vẫn giữ nguyên quan điểm về triển vọng trung & dài hạn cùng với dự báo lợi nhuận cho PVI.

Tác động: Giữ nguyên dự báo lợi nhuận giai đoạn 2024-2026

HSC giữ nguyên dự báo lợi nhuận giai đoạn 2024-2026. Chúng tôi dự báo LNTT năm 2025-2026 tăng trưởng lần lượt 13,3% và 14,2% sau khi giảm nhẹ 5% so với cùng kỳ trong năm 2024 (LNTT Q4/2024 dự báo tăng 5,5% so với cùng kỳ). Chúng tôi giữ nguyên quan điểm PVI có vị thế tốt để vừa giành thêm thị phần vừa duy trì khả năng sinh lời trong giai đoạn thị trường cạnh tranh gay gắt hiện nay. Quy mô thị trường tăng trưởng mạnh hơn dự báo, thị phần gia tăng tốt hơn dự kiến hoặc lãi suất tăng nhanh hơn so với giả định là những yếu tố có thể khiến lợi nhuận tăng trưởng nhanh hơn dự báo của chúng tôi.

Lưu ý rằng HSC là CTCK duy nhất đưa ra dự báo cho PVI.

Định giá và khuyến nghị

Giá cổ phiếu PVI đã tăng mạnh 28,4% trong 1 tháng qua và diễn biến vượt trội 25% so với chỉ số VN30, PVI đang giao dịch với P/B trượt dự phóng 1 năm là 1,7 lần, cao hơn 1,9 độ lệch chuẩn so với bình quân quá khứ. Chúng tôi tin rằng giá cổ phiếu đã ở mức hợp lý và đã phản ánh kỳ vọng tăng trưởng lợi nhuận mạnh mẽ, tâm lý tích cực về xu hướng tăng lên của lãi suất và thương vụ tiềm năng thoái 35% cổ phần của PVN (Chưa niêm yết), dự kiến hoàn tất vào năm 2025 (tuy nhiên vẫn có những rủi ro bị trì hoãn).

HSC giữ nguyên giá mục tiêu tại thời điểm cuối năm 2025 ở mức 60.900đ (chỉ bao gồm phần tăng giá cổ phiếu) cùng lợi suất cổ tức hấp dẫn là 4-5%.

Chúng tôi hạ khuyến nghị từ Mua vào xuống Năm giữ do giá cổ phiếu tăng lên sát giá mục tiêu của chúng tôi. Trong ngành bảo hiểm, HSC ưa thích cổ phiếu BVH (Tăng tỷ trọng, giá mục tiêu 58.200đ) tại thị giá hiện tại nhờ triển vọng lợi nhuận mạnh mẽ trong năm 2025 và tiềm năng tăng giá lớn hơn.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 24/12.

Cuối năm: Tháng 12	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Phí BH gốc (tỷ đồng)	10,032	11,002	13,866	15,456	17,226
Lãi/lỗ góp HĐ BH (tỷ đồng)	804	935	937	1,175	1,394
Lợi nhuận thuần (tỷ đồng)	834	956	911	1,018	1,178
EPS (đồng)	3,562	4,080	3,891	4,345	5,028
DPS (đồng)	3,300	3,000	3,200	3,000	3,435
BVPS (đồng)	32,458	33,167	33,681	34,974	36,507
P/E (lần)	17.0	14.9	15.6	13.9	12.1
Lợi suất cổ tức (%)	5.45	4.95	5.28	4.95	5.67
P/B (lần)	1.87	1.83	1.80	1.73	1.66
Tăng trưởng EPS (%)	0.58	14.5	(4.62)	11.7	15.7
ROAE (%)	11.0	12.4	11.6	12.7	14.1

Ghi chú: Dấu ▲ ▼ thể hiện mức tăng giảm ít nhất 5%.
Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Hạ khuyến nghị xuống Năm giữ trên cơ sở định giá, triển vọng vẫn vững chắc

HSC hạ khuyến nghị xuống Năm giữ từ Mua vào sau khi giá cổ phiếu tăng mạnh gần đây, chúng tôi duy trì dự báo lợi nhuận và giá mục tiêu. PVI đang giao dịch với P/B trượt dự phóng 1 năm là 1,7 lần, cao hơn 1,9 độ lệch chuẩn so với bình quân quá khứ. Điều này cho thấy thị giá đã phản ánh kỳ vọng tăng trưởng lợi nhuận trong năm tới, tâm lý tích cực xung quanh xu hướng tăng của lãi suất và kỳ vọng về thương vụ thoái vốn của PVN. Lưu ý rằng lợi suất cổ tức tại thị giá ước tính vẫn ở mức cao là 4-5%.

Giá cổ phiếu tăng 28% trong 1 tháng qua, sát giá mục tiêu của chúng tôi

LNTT sơ bộ cả năm 2024 đạt 1.127 tỷ đồng

Theo [PetroTimes](#), tại **Hội nghị tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2024 và triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2025**, PVI đã công bố LNTT sơ bộ cả năm 2024 đạt 1.127 tỷ đồng, giảm 9,5% so với cùng kỳ và bằng 104% kế hoạch LNTT năm 2024 nhưng thấp hơn 5% so với dự báo của chúng tôi là 1.185 tỷ đồng. Lưu ý rằng LNTT sơ bộ mới cao hơn 4% so với số liệu được chia sẻ trong Cuộc trao đổi với các chuyên viên phân tích tổ chức trước đó (1.084 tỷ đồng).

Lợi nhuận năm 2024 sụt giảm chủ yếu do thu nhập đầu tư suy yếu trong bối cảnh mất bằng lãi suất thấp kỷ lục và ảnh hưởng tiêu cực từ cơn bão Yagi. Lợi nhuận hồi phục trong năm 2025 nhờ doanh thu thuần tiếp tục tăng trưởng mạnh, tỷ suất lợi nhuận cải thiện sau cơn bão Yagi và mất bằng lãi suất tăng lên.

Giữ nguyên dự báo lợi nhuận

HSC giữ nguyên dự báo lợi nhuận giai đoạn 2024-2026. Chúng tôi dự báo LNTT năm 2025-2026 tăng trưởng lần lượt 13,3% và 14,2% sau khi giảm nhẹ 5% so với cùng kỳ trong năm 2024. Chúng tôi giữ nguyên quan điểm PVI có vị thế tốt để giành thêm thị phần đồng thời vẫn có lợi nhuận trong giai đoạn thị trường cạnh tranh gay gắt hiện nay. Quy mô thị trường tăng trưởng mạnh hơn dự báo, thị phần gia tăng tốt hơn dự kiến hoặc lãi suất tăng nhanh hơn so với giả định là những yếu tố có thể khiến lợi nhuận tăng trưởng nhanh hơn dự báo của chúng tôi.

Bảng 1: Dự báo lợi nhuận, PVI

HSC dự báo LNTT sẽ tăng trưởng 13,3% trong năm 2025

Tỷ đồng	2021	2022	2023	2024F	2025F	2026F
Tổng phí bảo hiểm gốc	9,327	11,898	13,566	19,023	21,233	23,580
Tăng trưởng	14.3%	27.6%	14.0%	40.2%	11.6%	11.1%
Tổng doanh thu mảng bảo hiểm	4,767	5,949	6,514	7,314	8,294	9,493
Tăng trưởng	5.3%	24.8%	9.5%	12.3%	13.4%	14.5%
Chi phí bồi thường & dự phòng	1,466	2,278	2,409	2,872	3,110	3,501
Tăng trưởng	-5.6%	55.4%	5.8%	19.2%	8.3%	12.6%
Chi phí khác mảng bảo hiểm	2,338	2,868	3,170	3,506	4,009	4,598
Tăng trưởng	8.5%	22.7%	10.5%	10.6%	14.4%	14.7%
Lợi nhuận gộp mảng bảo hiểm	963	804	935	937	1,175	1,394
Tăng trưởng	17.3%	-16.6%	16.4%	0.2%	25.4%	18.7%
Thu nhập từ đầu tư	795	825	1,213	1,109	1,160	1,241
Tăng trưởng	-4.4%	3.8%	47.0%	-8.6%	4.6%	7.0%
Chi phí BH&QL	679	660	728	770	875	978
Tăng trưởng	8.8%	-2.8%	10.3%	5.8%	13.6%	11.8%
LNTT	1,101	1,105	1,245	1,185	1,343	1,534
Tăng trưởng	3.8%	0.4%	12.6%	-4.8%	13.3%	14.2%

Nguồn: PVI, HSC

Hạ khuyến nghị xuống Năm giữ

HSC giữ nguyên giá mục tiêu là 60.900đ tại thời điểm cuối năm 2025. Chúng tôi hạ khuyến nghị từ Mua vào xuống Năm giữ sau khi thị giá tăng lên sát với giá mục tiêu. Lưu ý rằng chúng tôi giả định lợi suất cổ tức ở mức khoảng 4-5% tại thị giá hiện tại.

Sau khi giá cổ phiếu tăng 28% trong 1 tháng qua và diễn biến vượt trội 25% so với chỉ số VN30, PVI đang giao dịch với P/B trượt dự phóng 1 năm là 1,7 lần, cao hơn 1,9 độ lệch chuẩn so với bình quân quá khứ. Chúng tôi tin rằng giá cổ phiếu tăng mạnh gần đây đã phản ánh kỳ vọng lợi nhuận cải thiện, tâm lý tích cực nhờ mặt bằng lãi suất tăng lên và tiềm năng thoái vốn của PVN (dự kiến hoàn tất trong năm 2025 mặc dù vẫn có những rủi ro có thể khiến thương vụ này bị trì hoãn).

Trong ngành bảo hiểm, HSC ưa thích cổ phiếu BVH (Tăng tỷ trọng, giá mục tiêu 58.200đ) tại thị giá hiện tại nhờ kỳ vọng tăng trưởng lợi nhuận mạnh mẽ trong năm 2025 và tiềm năng tăng giá lớn hơn.

Bảng 2: Giả định chi phí vốn CSH, PVI

Chi phí vốn CSH	Giá trị
Lãi suất phi rủi ro	4.0%
Phần bù rủi ro vốn CSH	7.5%
Beta	0.85
Chi phí vốn CSH	10.4%

Nguồn: HSC

Bảng 3: Định giá theo phương pháp thu nhập thặng dư, PVI

Tỷ đồng	2024F	2025F	2026F	2027F	2028F	2029F	2030F	2031F	2032F	2033F
Lợi nhuận thuần	900	1,006	1,164	1,342	1,466	1,559	1,653	1,747	1,840	1,930
Chi phí vốn CSH	-806	-819	-850	-887	-930	-971	-1,048	-1,129	-1,214	-1,302
Lợi nhuận thặng dư	94	187	314	455	536	589	605	618	626	628
Giá trị dài hạn										7,281
Hệ số chiết khấu đến cuối 2025			90.6%	82.1%	74.4%	67.4%	61.0%	55.3%	50.1%	45.4%
Giá trị hiện tại đến cuối 2025			284	374	399	397	370	342	314	3,590
Giá trị hiện tại của lợi nhuận thặng dư từ năm 2026		6,069								
Giá trị sổ sách cuối năm 2025		8,192								
Giá trị của vốn CSH cuối 2025		14,261								
Số lượng cp đang lưu hành (triệu)		234								
Giá mục tiêu cuối năm 2025		60,900								

Nguồn: HSC

Biểu đồ 4: P/B trượt dự phóng 1 năm, PVI

PVI đang giao dịch với P/B trượt dự phóng 1 năm là 1,7 lần...



Nguồn: Bloomberg, HSC

Biểu đồ 5: Độ lệch chuẩn so với giá trị bình quân, PVI

...cao hơn 1,9 độ lệch chuẩn so với giá trị bình quân quá khứ



Nguồn: Bloomberg, HSC

Bảng 6: So sánh các công ty cùng ngành, các doanh nghiệp ngành Bảo hiểm HSC khuyến nghị

Chúng tôi ưa thích cổ phiếu BVH nhờ tiềm năng tăng giá cao hơn & triển vọng tăng trưởng lợi nhuận mạnh mẽ trong những năm tới

Mã CK	Giá	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Tiềm năng tăng/(giảm) (%)	Tăng trưởng LNTT 2025 (%)	ROE 2025F (%)	P/B 2025F (lần)	Lợi suất cổ tức 2025F (%)
BVH	53,100	Tăng tỷ trọng	58,200	9.6%	21.3	10.0	1.64	1.88
MIG	18,550	Nắm giữ	18,000	-3.0%	16.2	13.1	1.48	4.04
PVI	60,600	Nắm giữ	60,900	0.5%	13.3	12.5	1.73	4.95

Nguồn: HSC

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Phí bảo hiểm gốc	10,032	11,002	13,866	15,456	17,226
Phí nhận tái BH	1,866	2,564	5,157	5,776	6,354
Tăng/giảm dự phòng phí chưa được hưởng	(787)	(812)	(2,001)	(1,307)	(1,134)
Doanh thu phí BH	11,111	12,754	17,022	19,926	22,446
Phí nhượng tái BH	(6,097)	(7,140)	(10,674)	(12,777)	(14,181)
Doanh thu phí BH thuần	5,014	5,614	6,348	7,149	8,265
Doanh thu khác	935	900	966	1,145	1,229
Doanh thu thuần HĐ BH	5,949	6,514	7,314	8,294	9,493
Chi bồi thường bảo hiểm và dự phòng	(2,278)	(2,409)	(2,872)	(3,110)	(3,501)
Chi b.thường BH và chi trả đ.hạn khác (ròng)	(2,868)	(3,170)	(3,506)	(4,009)	(4,598)
Khoản giảm trừ chi phí, thu đòi và thu khác	0	0	0	0	0
Tổng chi phí trực tiếp HĐ BH	(5,146)	(5,579)	(6,378)	(7,119)	(8,099)
Lãi/lỗ gộp HĐ BH	804	935	937	1,175	1,394
Chi phí quản lý	(660)	(728)	(770)	(875)	(978)
Lợi nhuận HĐ tài chính	703	932	903	928	1,005
LN trong Cty LD, LK	0	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	259	105	116	115	112
LNTT	1,105	1,245	1,185	1,343	1,534
Chi phí thuế TNDN	(232)	(240)	(238)	(283)	(307)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(39.0)	(49.0)	(35.7)	(42.4)	(49.1)
Lợi nhuận thuần	834	956	911	1,018	1,178
EPS (đồng)	3,562	4,080	3,891	4,345	5,028
DPS (đồng)	3,300	3,000	3,200	3,000	3,435
BVPS (đồng)	32,458	33,167	33,681	34,974	36,507
Sig CP bình quân (triệu đv)	234	234	234	234	234
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	234	234	234	234	234
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	234	234	234	234	234
Chi số chính: Tăng trưởng và định giá	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Chỉ số tăng trưởng					
Tăng trưởng phí BH gốc (%)	21.0	9.67	26.0	11.5	11.5
Tăng trưởng doanh thu phí BH thuần (%)	23.9	12.0	13.1	12.6	15.6
Tăng/giảm phí bồi thường và dự phòng (%)	55.4	5.78	19.2	8.30	12.6
Tăng trưởng lợi nhuận HĐ tài chính (%)	(4.85)	32.7	(3.14)	2.78	8.28
Tăng trưởng LNTT (%)	0.44	12.6	(4.76)	13.3	14.2
Tăng trưởng lợi nhuận thuần (%)	0.58	14.5	(4.62)	11.7	15.7
Tăng trưởng tổng tài sản (%)	7.58	3.14	21.1	5.83	9.67
Định giá					
P/E (lần)	17.0	14.9	15.6	13.9	12.1
P/B (lần)	1.87	1.83	1.80	1.73	1.66
Lợi suất cổ tức (%)	5.45	4.95	5.28	4.95	5.67

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Tài sản					
Tiền & tương đương tiền	1,424	877	1,522	1,699	1,886
Đầu tư ngắn hạn	8,636	7,875	11,027	10,829	11,792
Phải thu ngắn hạn	2,398	2,256	3,234	3,610	4,009
Hàng tồn kho	2.43	1.48	2.13	2.13	2.13
Tài sản tài BH	9,477	9,782	11,354	12,895	14,153
Tài sản ngắn hạn khác	689	676	856	955	1,179
Tổng tài sản ngắn hạn	22,626	21,468	27,995	29,991	33,021
Phải thu dài hạn	27.1	31.5	38.0	42.5	47.2
Tài sản cố định	1,176	1,139	1,084	1,032	1,000
Đầu tư vào Cty LD, LK	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn khác	2,184	4,204	3,404	3,343	3,640
Tài sản dài hạn khác	111	101	114	127	165
Tổng tài sản dài hạn	3,498	5,475	4,640	4,545	4,852
Tổng tài sản	26,123	26,943	32,634	34,536	37,874
Nợ phải trả và VCSH					
Phải trả người bán	3,999	3,634	5,842	6,344	6,948
Phải trả người lao động	260	422	380	425	707
Phải trả hợp đồng repo	0	0	0	0	0
Doanh thu chưa thực hiện	13.8	29.9	38.0	42.5	47.2
Nợ ngắn hạn	29.0	0	1,143	0	0
Phải trả ngắn hạn khác	108	86.0	114	127	189
Nợ ngắn hạn khác	257	298	380	425	472
Tổng nợ ngắn hạn	4,666	4,470	7,898	7,364	8,363
Dự phòng nghiệp vụ BH	13,529	14,228	16,388	18,484	20,422
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	69.4	146	133	149	165
Tổng nợ dài hạn	-	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả	18,265	18,843	24,419	25,996	28,950
Vốn điều lệ	2,342	2,342	2,342	2,342	2,342
Thặng dư vốn cổ phần	3,717	3,717	3,717	3,717	3,717
Quỹ & quỹ dự trữ	500	536	574	610	655
Lợi nhuận giữ lại	1,044	1,174	1,256	1,523	1,837
Vốn chủ sở hữu	7,603	7,769	7,889	8,192	8,552
Lợi ích cổ đông thiểu số	256	330	326	347	372
Tổng vốn chủ sở hữu	7,859	8,099	8,216	8,540	8,923
Tổng nợ phải trả và VCSH	26,124	26,943	32,634	34,536	37,874
Chỉ số lợi nhuận & chỉ số khác	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Chỉ số lợi nhuận					
ROAA (%)	3.31	3.60	3.06	3.03	3.25
ROAE (%)	11.0	12.4	11.6	12.7	14.1
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	92.6	73.5	82.2	69.0	68.3
Chỉ số an toàn vốn					
VCSH/Tài sản (%)	29.1	28.8	24.2	23.7	22.6
Tài sản BQ/VCSH BQ (x)	3.32	3.45	3.80	4.18	4.32
Chỉ số HKKD bảo hiểm					
Tỷ lệ tái bảo hiểm (%)	54.9	56.0	62.7	64.1	63.2
Tỷ lệ bảo hiểm giữ lại (%)	45.1	44.0	37.3	35.9	36.8
Tỷ lệ bồi thường (%)	38.3	37.0	39.3	37.5	36.9
Tỷ lệ chi phí (%)	59.3	59.8	58.5	58.9	58.7
Tỷ lệ hỗn hợp (%)	97.6	96.8	97.7	96.4	95.6

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn